

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU*
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **TẠ THỊ DIỆU NGÂN**

2. Ngày tháng năm sinh: 14/04/1974 Nam ☐ ; Nữ ☒ Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã Cao Mai, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 102, nhà C2, 34A phố Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ:

Tạ Thị Diệu Ngân

Phòng 102, nhà C2, 34A phố Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0936436088; Điện thoại nhà riêng: không có

E-mail: tadieungan@hmu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 9/1990 – 6/1996: Sinh viên hệ chính quy bác sĩ đa khoa, Trường Đại học Y Hà Nội
- Từ 4/1997 – 11/2000: Học viên lớp Bác sĩ nội trú bệnh viện khóa 21, chuyên ngành Truyền nhiễm, Trường Đại học Y Hà Nội.
- Từ 9/2002-nay: Là Giảng viên Bộ môn Truyền nhiễm, trường Đại học Y Hà Nội.
- Các công tác kiêm nhiệm:
 - + Từ 9/2002 – 10/2004: Bác sĩ khoa Cấp cứu, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương
 - + Từ 11/2004 – 10/2005: Thực tập sinh, làm chức năng nội trú bệnh viện (FFI) tại Bệnh viện La Pitié Salpêtrière, Cộng hoà Pháp
 - + Từ 11/2005 – 9/2009: Bác sĩ khoa Nhiễm khuẩn tổng hợp, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương
 - + Từ 9/2009 – 12/2012: Bác sĩ khoa Nhiễm khuẩn tổng hợp và Phó trưởng phòng NCKH, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- + Từ 1/2013 – 7/2019: Giáo vụ đại học, kiêm Phó Giám đốc Trung tâm đào tạo-Chỉ đạo tuyển và trưởng phòng Đào tạo-NCKH, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương
- + Từ 7/2019-3/2021: Phó trưởng Bộ môn Truyền nhiễm, kiêm trưởng phòng NCKH, Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương
- + Từ 3/2021- 9/2024: Phó trưởng Bộ môn Truyền nhiễm, kiêm Phó trưởng khoa Bệnh Nhiệt đới và can thiệp giảm hại bệnh viện Đại học Y Hà Nội.
- + Từ 9/2024 – nay: Phó trưởng Bộ môn Truyền nhiễm, kiêm Trưởng khoa Bệnh Nhiệt đới và can thiệp giảm hại bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

Chức vụ hiện nay:

- Phó trưởng Bộ môn Truyền nhiễm, Trường Đại học Y Hà Nội
- Trưởng khoa Bệnh Nhiệt đới và Can thiệp giảm hại, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

Chức vụ cao nhất đã qua:

- Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo-Chỉ đạo tuyển, BV Bệnh Nhiệt đới Trung ương

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: số 1, phố Tôn Thất Tùng, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (+84) 024438525115; Fax: (+84 024) 438525115

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 31/8/1996; số văn bằng: B02771; ngành: Y, chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam
- Được cấp danh hiệu Bác sĩ nội trú bệnh viện ngày 20/2/2001 và bằng BSCK cấp I chuyên ngành Truyền nhiễm (sau khi hoàn thành chương trình học Nội trú), số hiệu bằng 03152, cấp ngày 22 tháng 2 năm 2001
- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 21/6/2010; số văn bằng A003234, sau khi hoàn thành các chứng chỉ học chuyển đổi từ chương trình học bác sĩ nội trú.
- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 27/10/2017; số văn bằng: 007119; ngành: Y học; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại học Y Hà Nội

10. Đã được công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ...năm, ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- *Các bệnh truyền nhiễm gây dịch*
- *Bệnh HIV/AIDS và các bệnh do virus*
- *Bệnh do vi khuẩn và kháng kháng sinh*
- *Bệnh viêm gan virus và xơ gan*

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **23** HVCH/BSCKII/BSNT bảo vệ thành công luận văn tốt nghiệp.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:
 - + Chủ trì **05** đề tài NCKH cấp cơ sở đã nghiệm thu.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- + Là thư ký 1 đề tài cấp nhà nước, thư ký 1 đề tài nhánh lâm sàng thuộc đề tài cấp Nhà nước và là thành viên chính tham gia 02 đề tài cấp Nhà nước đã nghiệm thu.
 - Đã công bố **85** bài báo khoa học, trong đó **22** bài báo trên tạp chí quốc tế có uy tín;
 - Đã được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: không.
 - Số lượng sách đã xuất bản: **05**
 - + Đồng chủ biên và tham gia viết **01** sách giáo trình giảng dạy sau đại học chuyên ngành Truyền nhiễm
 - + Tham gia viết **02** sách giáo trình giảng dạy đại học chuyên ngành Truyền nhiễm và **01** sách giáo trình giảng dạy sau đại học chuyên ngành Y tế công cộng.
 - + Tham gia viết **01** tài liệu “Cẩm nang về bệnh sốt xuất huyết”, được Trường Đại học Y Hà Nội công nhận là tài liệu hướng dẫn.
 - Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):
- Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú (năm 2016)
 - Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (năm 2016)
 - Bằng khen của Bộ Y tế (năm 2016, 2022)
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Trong thời gian công tác tại Trường Đại học Y Hà Nội, tôi tự nhận thấy có đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo và đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định, cụ thể là:
- Luôn chấp hành nghiêm mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, qui định của Nhà trường và các Bệnh viện mà tôi đã từng tham gia kiêm nhiệm.
 - Là một cán bộ giảng dạy mẫu mực, luôn yêu nghề và có tinh thần trách nhiệm cao, luôn trung thực, có lối sống giản dị và khiêm tốn; luôn tích cực rèn luyện, tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
 - Với vai trò là cán bộ quản lý của Bộ môn, tôi luôn hết lòng vì công việc vì sự phát triển của Bộ môn và của Bệnh viện, có nhiều đóng góp xây dựng đơn vị, Nhà trường và Bệnh viện. Bên cạnh đó, cũng với vai trò lãnh đạo của Bộ môn và Bệnh viện tôi đã góp phần tăng cường kết nối hợp tác Viện-Trường nhằm tạo điều kiện tốt nhất và thuận lợi nhất cho học viên và sinh viên của Nhà trường đến thực tập tại Bệnh viện.
 - Đối với học viên: tôi luôn hoà đồng với học viên, luôn chia sẻ kinh nghiệm cũng như các kiến thức chuyên ngành cho học viên, sinh viên và đồng nghiệp trong Nhà trường và Bệnh viện. Tôi luôn chuẩn bị đầy đủ và cập nhật bài giảng mỗi khi lên lớp và đảm bảo lên lớp đúng giờ. Các bài giảng được học viên và sinh viên đánh giá cao. Tôi luôn hoàn thành vượt mức giờ giảng hàng năm so với quy định, tích cực hướng dẫn học viên sau đại học làm luận văn tốt nghiệp, luôn kết hợp tốt giữa công tác giảng dạy với nghiên cứu khoa học và công tác chăm sóc điều trị người bệnh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đối với đồng nghiệp: luôn chan hòa, cởi mở, đoàn kết, hợp tác, luôn tôn trọng đồng nghiệp, luôn học hỏi những người đi trước, luôn nêu cao tinh thần và ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn một cách hiệu quả và chất lượng nhất.
- Tôi luôn tích cực tham gia các hội thảo, hội nghị quốc tế và tìm kiếm các hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học, góp phần nâng tầm vị thế của Bộ môn và Nhà trường cũng như Bệnh viện .

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 22 năm 02 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020			4		13,6	695,6	709,2/809,2/272
2	2020-2021			3		10,4	194,5	204,9/279,9/272
3	2021-2022			3		8,4	439,9	448,3/598,3/272
03 năm học cuối								
4	2022-2023			3		15,0	568,9	583,9/733,9/263,5
5	2023-2024			3		35,2	612,1	647,3/767,3/263,5
6	2024-2025			5		35,2	517,3	552,5/742,5/263,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp: ...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác; ☐ Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

Chứng chỉ khung Châu Âu (CEFR) : B2 (số 1174/SĐH-9/2014, cấp ngày 28/9/2014)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ đến.....	Cơ sở đào tạo	Ngày tháng năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nghiêm Huyền Trang		BSNT			2017-2018	Trường ĐHYHN	30/09/2019 C 003560
2	Trần Văn Kiên		BSNT		x	2017- 2018	Trường ĐHYHN	30/09/2019 C 003558
3	Nguyễn Thị Ngọc Hà		HVCH		x	2018 - 2019	Trường YTCC	16/12/2019 2001183
4	Lê Thị Hằng		HVCH	x		2018-2019	Trường ĐHYHN	16/12/2019 2000916
5	Nguyễn Quang Huy		BSNT	x		2018 - 2019	Trường ĐHYHN	08/10/2020 C 004148
6	Trần Tiến Tùng		BSNT	x		2018 - 2019	Trường ĐHYHN	08/10/2020 C 004154
7	Nghiêm Văn Hùng		BSNT	x		2019 - 2020	Trường ĐHYHN	21/02/2021 2002598
8	Bùi Văn Vương		BSNT	x		2019- 2020	Trường ĐHYHN	21/01/2021 2002604
9	Nguyễn Thị Liên Hà		HVCH	x		2019 - 2020	Trường ĐHYHN	15/01/2021 2001984
10	Đoàn Thị Hải Yến		BSNT	x		2020-2021	Trường ĐHYHN	20/10/2022 C 005856
11	Lê Thị Lan		HVCH	x		2020- 2021	Trường ĐHYHN	28/2/2022 YHN2 003439
12	Nguyễn Thị Tuyết		HVCH	x		2020 - 2021	Trường ĐHYHN	28/2/2022 YHN2 003442
13	Huỳnh Thị Thảo		HVCH	x		2021 - 2022	Trường ĐHYHN	16/01/2023 YHN2 004369
14	Nguyễn Thị Huyền		BSNT	x		2021-2022	Trường ĐHYHN	06/01/2023 YHN2 004892
15	Lã Thị Tuyết		BSNT	x		2021-2022	Trường ĐHYHN	06/01/2023 YHN2 004896

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

16	Hồ Thị Giang		BSNT	x		2022-2023	Trường ĐHYHN	28/12/2023 YHN2 005266
17	Bùi Ngọc Hải		BSNT	x	x	2022-2023	Trường ĐHYHN	28/12/2023 YHN2 005267
18	Nguyễn Văn Tuấn		CK2	x		2022-2023	Trường ĐHYHN	29/12/2023 A 013288
19	Vũ Phương Nga		CK2	x		2023-2024	Trường ĐHYHN	27/02/2025 A 014610
20	Bá Đình Thắng		CK2	x		2023-2024	Trường ĐHYHN	27/02/2025 A 014611
21	Lưu Sỹ Tùng		HVCH	x		2023 - 2024	Trường ĐHYHN	27/02/2025 YHN2 006348
22	Trần Quỳnh Mai		CK2		x	2023-2024	Trường ĐHYHN	26/2/2025 A 014418
23	Vũ Thị Hạnh		CK2		x	2023-2024	Trường ĐHYHN	26/2/2025 A 014400

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang...đến trang...)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi được công nhận TS							
1.	Cẩm nang điều trị sốt xuất huyết dengue	HD	NXB Y học 2011	34		tr 21-38, 163-178, 275-292	Quyết định 2140/QĐ-ĐHYHN ngày 26/7/2012
Sau khi được công nhận TS							
2.	Giáo trình dịch tễ học một số bệnh phổ biến	GT	NXB Y học 2019	24		tr 106-117	Quyết định 3590/QĐ-ĐHYHN ngày 16/7/2018
3.	Bài giảng bệnh truyền nhiễm	GT	NXB Y học 2019	14		tr 22-33, 138-149, 192-200	Quyết định 3663/QĐ-ĐHYHN ngày 05/08/2019
4.	Chẩn đoán, và xử trí Bệnh Truyền nhiễm tại cộng đồng	GT	NXB Y học 2020	12		tr 168-174, 184-190, 200-208	Quyết định 1492/QĐ-ĐHYHN ngày 30/5/2019

5.	Bệnh truyền nhiễm và nhiệt đới (giáo trình đào tạo sau đại học)	GT	NXB Y học 2024	16	Đồng chủ biên	tr 124-159, 199-217, 241-257 298-319	Quyết định 4299/QĐ-ĐHYHN ngày 25/09/2023
----	---	----	----------------	----	---------------	--------------------------------------	--

Trong đó: Có 01 sách giáo trình do Nhà xuất bản có uy tín xuất bản, mà ứng viên là đồng chủ biên sau TS.

Lưu ý:

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi được công nhận Tiến sĩ					
1.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của Lao màng não người lớn điều trị tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương từ 2006-2010.	CN	Đề tài cơ sở	2011	19/3/2012 Khá
2.	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học và vi rút học của cúm A/H1N1 đại dịch 2009 ở các tỉnh miền Bắc-Trung và Tây Nguyên và đề xuất các giải pháp phòng chống dịch	TK nhánh lâm sàng	ĐTĐL. 2009G/55 Đề tài cấp Nhà nước	2009-2011	26/12/2012 Khá
3.	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, phương pháp chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Chân Tay Miệng tại Việt Nam	TK đề tài	ĐTĐL. 2011G/56 Đề tài cấp Nhà nước	2011-2014	11/10/2014 Khá
4.	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử xác định mức độ kháng kháng sinh của một số chủng vi khuẩn gây bệnh thường gặp ở Việt Nam	Thành viên chính	KC.10.18/11-15 Đề tài cấp Nhà nước	2012-2015	16/5/2016 Khá
5.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị áp xe gan do <i>Klebsiella pneumonia</i> tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương 2010-2015	CN	Đề tài cơ sở	2015	23/6/2016 Xuất sắc

Sau khi được công nhận Tiến sĩ					
6.	Đánh giá mô hình bệnh nhiễm trùng và căn nguyên vi sinh gây nhiễm trùng ở bệnh nhân mắc bệnh đái tháo đường điều trị nội trú tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	CN	Đề tài cơ sở	2017-2018	02/5/2019 Khá
7.	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và giá trị của các dấu ấn sinh học (biomarkers) trong tiên lượng bệnh sốt xuất huyết dengue	Thành viên chính	KC.10.22/16-20 Đề tài cấp Nhà nước	2017-2018	6/5/2020 Xuất sắc
8.	Đặc điểm lâm sàng và các yếu tố tiên lượng nặng ở bệnh nhân viêm não do virus Herpes simplex điều trị tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	CN	Đề tài cơ sở	2021	25/8/2022 Khá
9.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và căn nguyên gây nhiễm khuẩn huyết tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	CN	Đề tài cơ sở	2023	3/4/2024 Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Hướng nghiên cứu 1: Các bệnh truyền nhiễm gây dịch								
Trước khi được công nhận Tiến sĩ								
Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín quốc tế								
1	Genetic characterization of Enterovirus 71 strains circulating in Vietnam in 2012	9		Virology ISSN 0042 - 6822 http://dx.doi.org/10.1016/j.virol.2016.04.026	SCI IF: 3,465; Q2	38	495; 1-9	2016

2	Trust, Respect, and Reciprocity: Informing Culturally Appropriate Data-Sharing Practice in Vietnam.	8		Journal of Empirical Research on Human Research Ethics. ISSN 1556-2654 https://doi.org/10.1177/155626461555923	SCIE IF: 1,09; Q1	52	10 (3); 251– 263.	2015
Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín trong nước								
3	Updates on the situations of infectious diseases and antibiotic resistance during 2014-2015	2		Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			Số tiếng Anh (12); 2-6.	2015
4	Nghiên cứu, lựa chọn và đề xuất chủng Enterovirus trong sản xuất vắc xin phòng bệnh Tay Chân Miệng tại Việt Nam	5		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			420 (2); 15-20.	2014
5	Vai trò của EV71 gây bệnh Tay Chân Miệng tại bệnh viện Nhi Đồng I năm 2012.	6		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			420 (1); 20-23.	2014
6	Đặc điểm lâm sàng bệnh tay chân miệng ở miền Nam Việt Nam trong năm 2012	8		Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859-1663			915 (4); 49-52	2014
7	Đặc điểm lâm sàng và căn nguyên vi rút học gây bệnh Tay Chân Miệng tại miền Bắc Việt Nam từ 11/2011-2/2012.	6		Tạp chí nghiên cứu Y học ISSN 2354-080X			84 (4); 21-26.	2013
8	Diễn biến của cúm A (H1N1) 2009 khi điều trị bằng Oseltamivir	5		Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN 2354-080X			83 (3); chuyên đề; 42-46	2013

9	Đặc điểm lâm sàng bệnh tả trong vụ dịch tả tại các tỉnh miền Bắc và miền Trung Việt Nam năm 2007-2009.	6		Tạp chí Y học dự phòng ISSN 0868 - 2836			XX, 3 (111); 30-36	2010
10	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng một số ca sỏi người lớn đầu vụ dịch tại Viện các bệnh Truyền nhiễm và Nhiệt đới Quốc gia	5		Tạp chí Y học thực hành; ISSN 1859-1663			650 (3); 11-14	2009
Sau khi được công nhận Tiến sĩ								
Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín quốc tế								
11	Researcher and study participants' perspectives of consent in clinical studies in four referral hospitals in Vietnam	12		BMC Medical Ethics ISSN: 1472-6939 https://doi.org/10.1186/s12910-020-0445-z	SCIE IF: 2,51; Q1	12	21 (4), 1-12	2020
12	Epidemiological and Clinical Features of Dengue Infection in Adults in the 2017 Outbreak in Vietnam	10		BioMed Research International ISSN: 2314-6141 https://doi.org/10.1155/2019/3085827	SCIE IF: 2,6; Q2	57	308582 ; 1-6	2019
Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín trong nước								
13	Biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng và mối liên quan với tình trạng mệt mỏi ở bệnh nhân sốt xuất huyết dengue điều trị tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			548 (3), 148-152	2025
14	Nồng độ D-dimer ở bệnh nhân COVID-19 trung bình và nặng điều trị tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			540 (1), 289-293	2024

	ương giai đoạn 2021-2023							
15	Giá trị tiên lượng tử vong của D-dimer ở người bệnh COVID-19 nặng điều trị tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương giai đoạn 2021-2023	4	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			537 (1), 320-325.	2024
16	Khoảng sát kháng thể kháng nhân của bệnh nhân mắc COVID-19 trong giai đoạn cấp	3		Tạp chí nghiên cứu Y học ISSN 2354-080X			176 (3), 89-95	2024
17	Chức năng thể chất của người bệnh COVID-19 sau giai đoạn cấp tính	4		Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN 2354-080X			172 (11), 224-231	2023
18	Clinical features and factor associated with outcome of COVID-19 patients in Vietnam: A retrospective observation analysis	9		Tạp chí Y học Lâm sàng ISSN: 1859-3593			Số tiếng Anh (7), 27-35	2021
19	Epidemiological and clinical features of dengue hemorrhagic fever in children at National Hospital for Tropical Diseases in outbreak of the year 2017	10		Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			Số tiếng Anh, 3(23), 23-27	2018
20	Epidemiological and clinical features of dengue hemorrhagic fever in adults in National Hospital for Tropical Diseases, outbreak 2017 .	9		Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			Số tiếng Anh, 3 (23), 50-55	2018
21	Determination of prognostic factors for severe dengue	9		Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 -			Số tiếng Anh,	2018

	hemorrhagic fever in children			7829			3 (23), 14-16	
Hướng nghiên cứu 2: Bệnh HIV/AIDS và các bệnh do virus								
Trước khi được công nhận Tiến sĩ								
Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín quốc tế								
22	Hepatic steatosis in HIV-HCV coinfecting patients receiving antiretroviral therapy is associated with HCV-related factors but not antiretrovirals.	11		BMC Research Notes ISSN: 1756-0500 https://doi.org/10.1186/1756-0500-5-180	SCIE IF: 1,57; Q1		5: 1-10	2012
Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín trong nước								
23	Nhận xét một số khía cạnh chất lượng cuộc sống bệnh nhân HIV/AIDS điều trị nội trú tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương năm 2016	3		Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam, ISSN 0866 - 7829			15 (3); 86-90	2016
Sau khi được công nhận Tiến sĩ								
Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín quốc tế								
24	HIV/AIDS Mortality Trends in Lang Son, Vietnam: Insights from Population-Based Mortality Registration from 2005 to 2018	5		Tropical Medicine and Infectious Disease ISSN: 2414-6366 https://doi.org/10.3390/tropicalmed10020052	SCIE IF: 2,8; Q2		10 (2):52	2025
25	HepB-CpG vs HepB-Alum vaccine in people with HIV and prior vaccine nonresponse ^[SEP] The BEE-HIVe Randomized Clinical Trial	17		JAMA ISSN: 1538-3598 https://doi.org/10.1001/jama.2024.24490	SCIE IF: 63,5; Q1	12	333(4):295-306	2024
26	Clinical characteristics and outcomes of patients with Herpes	6	X	BMC Infectious Diseases	SCIE IF: 3,4; Q	3	24 (1):556	2024

	Simplex Encephalitis in Vietnam: a retrospective study			ISSN: 1471-2334 https://doi.org/10.1186/s12879-024-09453-3	1			
Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín trong nước								
27	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh viêm màng não do <i>C. neoformans</i> trên người nhiễm HIV giai đoạn 2018-2023	3		Tạp chí Y học Lâm sàng ISSN: 1859-3593			136 (2), 20-30	2023
28	Tiếp cận chẩn đoán và điều trị viêm gan C tại tuyến huyện: Quan điểm từ người bệnh đồng nhiễm viêm gan C/HIV	7		Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN 2354-080X			164 (3), 151-160.	2023
29	Kết quả điều trị viêm não do Herpes simplex virus tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương giai đoạn 2018-2022	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam. ISSN: 1859 - 1868			523 (2), 20-25	2023
30	Kết quả điều trị viêm gan virus C mạn tính bằng phác đồ Daclatasvir và Sofosbuvir ở bệnh nhân đồng nhiễm HCV/HIV	7		Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam, ISSN 0866 - 7829			4 (28); 9-15	2019
Hướng nghiên cứu 3: Bệnh do vi khuẩn và kháng kháng sinh								
Trước khi được công nhận Tiến sĩ								
Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín quốc tế								
31	Point of care C-reactive protein testing to reduce inappropriate use of antibiotics for non-severe acute respiratory infections in Vietnamese	16		The Lancet Global Health ISSN: 2214-109X http://dx.doi.org/10.1016/S2214-109X(16)30142-	SCIE IF: 19.9; Q1	166	4, (9); 633-641.	2016

	primary health care: a randomised controlled trial			5				
32	The bacterial aetiology of adult community-acquired pneumonia in Asia: a systematic review	7		Transactions of the Royal Society of Tropical Medicine and Hygiene ISSN: 0035-9203 https://doi.org/10.1093/trstmh/tru058	SCI IF: 2,302; Q1	243	108(6): 326-337	2014
33	First report of human psittacosis in Vietnam	10	X	Journal of infection ISSN: 0163-4453 doi:10.1016/j.jinf.2012.12.001 . (Epub 2012 Dec 7).	SCI IF: 4,073 ; Q1	11	66 (5), 461-464	2012
Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín trong nước								
34	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị áp xe gan do <i>K. pneumoniae</i> tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương từ 2010-2015.	3		Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			Số đặc biệt, (7); 49-53	2016
35	Căn nguyên vi khuẩn gây viêm phổi mắc phải tại cộng đồng ở bệnh nhân người lớn tại Hà Nội (2011-2013)	7	X	Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			2 (10), 58-62	2015
36	Vai trò của CRP trong đánh giá mức độ nặng và nguy cơ tử vong của bệnh nhân viêm phổi mắc phải tại cộng đồng,	8	X	Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			1 (9), 43-47	2015
37	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh lý trực khuẩn tại Bệnh	2	X	Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam, ISSN 0866 -			4; 47-51	2013

	viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương			7829				
38	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của lao màng não điều trị tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương từ tháng 3/2007 đến 12/2011	2	X	Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			4; 32-36	2013
39	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của viêm phổi mắc phải tại cộng đồng	3	X	Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859-1663			881 (10); 39-41.	2013
Sau khi được công nhận Tiến sĩ								
Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín quốc tế								
40	Hypothetical acceptability of minimally invasive tissue sampling and considerations for practice: A qualitative study in Vietnam.	15		Global Public Health ISSN: 1744-1692 https://doi.org/10.1080/17441692.2024.2403097	SSCI IF: 2,3; Q1		19 (1): 24030 97	2024
41	Outpatient antibiotic prescribing for acute respiratory infections in Vietnamese primary care settings by the WHO AWaRe (Access, Watch and Reserve) classification: An analysis using routinely collected electronic prescription data	20		The Lancet Regional Health - Western Pacific ISSN: 2666-6065 https://doi.org/10.1016/j.lanwpc.2022.100611	SCI IF: 7,6; Q1	33	30: 100611 ; 1-12	2023
42	Knowledge and attitudes toward complete diagnostic autopsy and minimally invasive autopsy: A cross-sectional survey in Hanoi, Vietnam	10	X	PLOS Glob Public Health ISSN: 2767-3375 https://doi.org/10.1371/journal.pgph.0001685	SCI IF: 1,52; Q1	6	3(3): e00016 85	2023

43	Implementation of point-of-care testing of C-reactive protein concentrations to improve antibiotic targeting in respiratory illness in Vietnamese primary care: a pragmatic cluster-randomised controlled trial	18		Lancet Infectious Diseases ISSN: 1474-4457 https://doi.org/10.1016/S1473-3099(23)00125-1	SCIE IF: 36,4; Q1	18	23(9): 1085-1094.	2023
44	Review of antibiotic prescriptions as part of antimicrobial stewardship programmes: results from a pilot implementation at two provincial-level hospitals in Viet Nam.	21	X	JAC Antimicrob Resist ISSN: 2632-1823 https://doi.org/10.1093/jacamr/dlac144	SCIE IF: 3,7; Q2	3	5(1): dlac144.	2023
45	Aetiology and Potential Animal Exposure in Central Nervous System Infections in Vietnam	24		EcoHealth, open access ISSN: 1612-9202 Doi:10.1007/s10393-022-01611-w	SCIE IF: 2,2; Q1	4	19(4): 463-474.	2022
46	A Clinically Oriented Antimicrobial Resistance surveillance Network (ACORN): pilot implementation in three countries in Southeast Asia, 2019-2020	38		Wellcome Open Research ISSN: 2398-502X doi:10.12688/wellcomeopenres.18317.1	SCIE IF: 2,985; Q1	5	7:309	2022
47	Improving antimicrobial use through antimicrobial stewardship in a lower-middle income setting: a mixed-methods study in a network of acute-care hospitals in Viet Nam.	9		J Glob Antimicrob Resist. ISSN: 2213-7173 doi: 10.1016/j.jgar.2021.09.006	SCIE IF: 3,7; Q2	11	27: 212-221	2021

48	Factors influencing choices of empirical antibiotic treatment for bacterial infections in a scenario-based survey in Vietnam	7		JAC Antimicrobial Resistance ISSN: 2632-1823 Doi: 10.1093/jacamr/dlaa087	SCIE IF: 3,5; Q2	13	2(4): dlaa087	2020
49	Implementation of C-reactive protein point of care testing to improve antibiotic targeting in respiratory illness in Vietnamese primary care (ICAT): a study protocol for a cluster randomised controlled trial	16		BMJ Open ISSN: 2044-6055 doi:10.1136/bmjopen-2020-040977	SCIE IF: 2,692; Q1	11	10(12): e040977.	2020
50	Long-term outcomes of patients with Streptococcus suis infection in Viet Nam: a case-control study	10		Journal of Infection ISSN: 0163-4453 Doi: 10.1016/j.jinf.2017.09.019	SCI IF: 5,099; Q1	14	76(2), 159-167	2018
Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín trong nước								
51	So sánh đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn trên van tim nhân tạo và trên van tự nhiên	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			550(3), 254-259	2025
52	Một số yếu tố liên quan đến tiên lượng sốc nhiễm khuẩn và tử vong ở bệnh nhân đái tháo đường mắc nhiễm khuẩn huyết	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			550(1), 170-175	2025
53	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân nhiễm khuẩn đường mật do sỏi trước và sau dẫn lưu đường	2	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN 2354-080X			191(6), 111-121	2025

	mật qua da							
54	Một số yếu tố liên quan với kết quả điều trị ở bệnh nhân viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn	3	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN 2354-080X			189 (4), 138- 147	2025
55	Yếu tố nguy cơ liên quan đến tử vong ở người bệnh nhiễm khuẩn huyết do <i>Aeromonas hydrophila</i>	2	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN 2354-080X			188 (3), 190- 198	2025
56	So sánh đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của nhiễm khuẩn huyết do vi khuẩn gram dương và vi khuẩn gram âm	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			548 (3), 103- 108	2025
57	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tính nhạy cảm kháng sinh của <i>Aeromonas hydrophila</i> gây nhiễm khuẩn huyết tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương.	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			544 (2), 370- 375	2024
58	Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm ở bệnh nhi lơ xê mi cấp nhiễm nấm xâm lấn sau điều trị hoá chất do vi nấm candida và aspergillus tại Viện Huyết học và Truyền máu Trung ương	8		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			544, chuyên đề Huyết học, 208- 215;	2024
59	Đánh giá tính nhạy cảm kháng sinh của vi khuẩn gây nhiễm trùng đường mật do sỏi điều trị tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			543 (3), 253- 257;	2024

60	Tỷ lệ tử vong và một số yếu tố liên quan đến thời gian tử vong ở bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn	2	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN 2354-080X			182 (9), 127- 136	2024
61	Đặc điểm lâm sàng, căn nguyên vi khuẩn và biến chứng của viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn tại trung tâm tim mạch – bệnh viện E	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			542 (3), 231- 236	2024
62	Prognostic factors for early mortality in patients with septic shock at the National Hospital for Tropical Diseases from 2017 to 2022	3		Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3593			Số tiếng Anh, 12 (2); 104- 112	2023
63	Đặc điểm lâm sàng và tính nhạy cảm kháng sinh của vi khuẩn gây nhiễm khuẩn huyết ở người bệnh điều trị tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			528 (2), 118- 123.	2023
64	Giá trị tiên lượng tử vong của lactat máu ở người bệnh sốc nhiễm khuẩn điều trị tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương giai đoạn 2018-2022	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			522 (2), 168- 173	2023
65	Kết quả điều trị sốc nhiễm khuẩn tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương giai đoạn 2017-2022.	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			522 (1), 14-18	2023
66	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết do <i>E.coli</i> điều trị tại Bệnh viện Bệnh	2	X	Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			2 (38), 39-45	2022

	Nhiệt đới Trung ương giai đoạn 2015-2020.							
67	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và căn nguyên nhiễm khuẩn huyết ở các bệnh nhân đái tháo đường điều trị tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung Ương từ 2016-2021	3	X	Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			1 (37), 2-9.	2022
68	Đánh giá mức độ nhạy cảm kháng sinh ở các bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết do <i>E.Coli</i> điều trị tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương từ 2015-2020.	2	X	Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			3 (35); 56-62.	2021
69	Clinical and laboratory features related to mortality rate of blood stream infection patients admitted to national hospital for tropical diseases (7/2017 ^[1] -6/2020).	2		Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			Số tiếng Anh, 4 (32-06); 11-15.	2020
70	Minimally invasive autopsy - an advanced technique in determining the cause of death	5	X	Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			Số tiếng Anh, 4 (32-06); 31-36.	2020
71	Một số đặc điểm dịch tễ, hình thái lâm sàng bệnh liên cầu lợn ở bệnh nhân điều trị tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương (2013 - 2018)	6		Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			3 (27), 10-17	2019
72	Các yếu tố tiên lượng tử vong trong nhiễm khuẩn huyết do tụ cầu vàng tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung	3		Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			1 (25), 20-24	2019

	ương (7/2013-5/2018)							
73	Các nhiễm khuẩn thường gặp ở bệnh nhân đái tháo đường điều trị tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương (4/2016-3/2018)	2		Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			4 (24), 18-23.	2018
Hướng nghiên cứu 4: Bệnh viêm gan virus và xơ gan								
Trước khi được công nhận Tiến sĩ								
Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín trong nước								
74	Đánh giá các thay đổi về huyết học ở bệnh nhân viêm gan vi rút C mạn tính điều trị bằng Peg-Interferon và Ribavirin	2	X	Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			Số đặc biệt (7) 29-32.	2015
Sau khi được công nhận Tiến sĩ								
75	Khảo sát nồng độ HBcrAg ở bệnh nhân xơ gan và ung thư gan do viêm gan virus B mạn tính điều trị tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			542 (2), 116-120.	2024
76	Yếu tố liên quan đến suy gan cấp trên nền bệnh gan mạn tính (ACLF) ở các bệnh nhân xơ gan mất bù điều trị tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			540 (3), 210-215	2024
77	Đánh giá thời gian sống thêm ở bệnh nhân xơ gan mất bù do viêm gan virus B tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			539 (1), 161-165	2024
78	Khảo sát nồng độ HBcrAg của bệnh	5		Tạp chí Y học Việt Nam			532, chuyên	2023

	nhân nhiễm virus viêm gan B mạn tính tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội			ISSN: 1859 - 1868			đề hoá sinh, 79-86.	
79	Giá trị của thang điểm Child-Pug, Meld, và MeldNa trong tiên lượng tử vong ở bệnh nhân xơ gan mất bù do viêm gan virus B	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			531 (1B), 360-365.	2023
80	So sánh kết quả điều trị của Tenofovir Alafenamide ở bệnh nhân viêm gan virus B mạn tính có HBeAg (+) và HBeAg (-)	2	X	Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			1 (41); 8-14.	2023
81	Biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân suy gan cấp trên nền xơ gan mất bù do HBV tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương.	2	X	Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			3 (35); 100-106.	2021
82	Assessment the results of Sofosbuvir/Velpatasvir treatment in chronic HCV-infected patients at national Hospital for Tropical Diseases	2		Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			Số tiếng Anh, 4 (32-06); 21-25	2020
83	Đánh giá kết quả sau 6 tháng điều trị Tenofovir Alafenamide (TAF) ở bệnh nhân viêm gan virus B mạn	2	X	Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			2 (30); 56-61	2020
84	Hiệu quả của phác đồ Sofosbuvir/Daclatasvir ở bệnh nhân viêm gan vi rút C có xơ gan tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	3		Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			1 (29); 7-11.	2020
85	Sofosbuvir plus	15		Tạp chí Truyền			Số	2018

ribavirin with or without pegylated-interferon for HCV: a multicenter, randomized, Phase 3b study in Vietnam			nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			tiếng Anh, 3 (23), 2-9	
--	--	--	---------------------------------------	--	--	------------------------------	--

- Trong đó: Số lượng và thứ tự các bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau bảo vệ luận văn tiến sĩ là **03** bài, theo các thứ tự là: **[26], [42], [44]**.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	“Chương trình đào tạo bác sĩ y khoa đổi mới” của Trường Đại học Y Hà Nội	Tham gia	3245/QĐ-ĐHYHN ngày 25 tháng 8 năm 2022 (phê duyệt danh sách cán bộ làm nhiệm vụ đổi mới chương trình BSYK)	Trường Đại học Y Hà Nội	6270/QĐ-ĐHYHN ngày 02 tháng 12 năm 2022 (phê duyệt đề cương chi tiết giai đoạn 3 chương trình đào tạo BSYK đổi mới)	
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: **Không**

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ...

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ...

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT):

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS còn thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT còn thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ còn thiếu: ...

-Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở còn thiếu:

-Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UWV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UWV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình kho học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:.....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Tạ Thị Diệu Ngân